

TRANG THIẾT BỊ PHÒNG THÍ NGHIỆM CỦA BM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Mục đích : Phục vụ công tác nghiên cứu của CBGD, NCS và sinh viên thực tập tốt nghiệp tại Bộ môn

Số TT	Mã số tài sản	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Nước SX	Ký hiệu mã	Số hiệu TSCĐ	Công Suất	Năm sử dụng
1	61.05.528.1	Máy hút ẩm	Cái	1	Mỹ			300 W	1992
2	61.05.515.2	Ổn áp tự động 100KVA	Cái	1	Nhật				1993
3	61.05.527.3	Tủ sấy dụng cụ	cái	1	Đức	Thermosi		1500 W	1994
4	61.05.527.4	Hệ thống cực phổ	Cái	1	Thụy Sĩ				1994
5	61.05.528.5	Bình Nitơ sạch	Cái	1	Singapo	P2485			1994
6	61.05.548.6	Tủ đông 2 buồng	Cái	1	Việt Nam				1994
7	61.05.527.7	Máy QP hấp thụ nguyên tử	Cái	1	Mỹ	AAS- 3110		500 W	1995
8	61.05.527.8	Máy nén khí Shark	Cái	1	Việt Nam				1995
9	61.05.527.9	Bình khí Axetilen	Cái	1	Việt Nam				1995
10	61.05.528.10	Bộ lọc khí	Cái	1	Việt Nam				1995
11	61.05.528.11	Hệ thống HPLC	Cái	1	Mỹ	LC 295			1995
12	61.05.544.12	Máy hút bụi	Cái	1	Nhật bản			300W	1995
13	61.05.528.13	Bình gas	Cái	1	Việt Nam				1995
14	61.05.528.14	Máy cất nước 1 lần	cái	1	Anh	WSPS 8		6000 W	1996
15	61.05.528.15	Máy cất nước siêu sạch		1	Anh	UHQ II		500 W	1996
16	61.05.527.16	Hệ thống quang kế ngọn lửa	Cái	1	Anh	Corning		500 W	1996
17	61.05.527.17	Bộ phận phân tích nước NOVOSEC	Cái	1	Thụy Điển				1996
18	61.05.547.18	Bàn để máy	Cái	1	Việt Nam				1996

19	61.05.547.19	Bàn để máy	Cái	1	Việt Nam				1996
20	61.05.547.20	Bàn để máy	Cái	1	Việt Nam				1996
21	61.05.547.21	Bàn để máy	Cái	1	Việt Nam				1996
22	61.05.547.22	Bàn để máy	Cái	1	Việt Nam				1996
23	61.05.547.23	Bàn để máy	Cái	1	Việt Nam				1996
24	61.05.547.24	Ghế tựa	Cái	1	Việt Nam				1997
25	61.05.547.25	Ghế tựa	Cái	1	Việt Nam				1997
26	61.05.547.26	Ghế tựa	Cái	1	Việt Nam				1997
27	61.05.542.27	Bình cứu hoả CO2	Cái	1	Việt Nam				1998
28	61.05.542.28	Bình cứu hoả CO2	Cái	1	Việt Nam				1998
29	61.05.542.29	Bình cứu hoả bột	Cái	1	Việt Nam				1998
30	61.05.542.30	Bình cứu hoả bột	Cái	1	Việt Nam				1998
31	61.05.547.31	Bàn ghế thủ trưởng	Bộ	1	Việt Nam				1999
32	61.05.511.32	Máy in	Cái	1	Hàn Quốc	HP 1200			2001
33	61.05.528.33	Máy nghiền	Cái	1	Mỹ	26161-02			2002
34	61.05.528.34	Bộ chiết Soxhlet	Bộ	1	Đức	RF 1614			2002
35	61.05.532.36	Quạt	cái	1	Việt nam	Điện cơ			2003
36	61.05.532.37	Quạt	cái	1	Việt nam	Điện cơ			2003
37	61.05.543.38	Đèn	cái	1	Việt nam				2003
38	61.05.543.39	Đèn	cái	1	Việt nam				2003
39	61.05.543.40	Đèn	cái	1	Việt nam				2003
40	61.05.547.41	Đèn	cái	1	Việt nam				2003
41	61.05.547.42	Bàn	cái	1	Việt nam				2003
42	61.05.547.43	Bàn	cái	1	Việt nam				2003
43	61.05.547.44	Bàn	cái	1	Việt nam				2003
44	61.05.547.45	Bàn	cái	1	Việt nam				2003
45	61.05.530.46	Bàn	cái	1	Việt nam				2003

46	61.05.528.47	Tủ lạnh	cái	1	Nhật bản	National	812	155W	2005
47	61.05.528.48	Máy thủy chuẩn	cái	1	Thụy sĩ	NA720			2005
48	61.05.528.49	Máy phân tích ô nhiễm	bộ	1	Mỹ	Drel/2400	59400.00.02		2005
49	61.05.528.50	Phân tích BOD	bộ	1	Mỹ	BOD track	26197		2005
50	61.05.527.51	Tủ âm chuyên dụng	cái	1	Mỹ		205	100W	2005
51	61.05.527.52	Bộ xác định COD	bộ	1	Mỹ	COD reactor	456600.02		2005
52	61.05.528.53	Bộ KT vi sinh	bộ	1	Mỹ	MEL/MPN	25698		2005
53	61.05.528.54	Kính hiển vi soi nổi	cái	2	Nhật bản	SMZ645		25W	2005
54	61.05.527.55	Kính hiển vi hai mắt	cái	1	Nhật bản	YS100		25W	2005
55	61.05.511.56	Cân tiêu li	cái	1	Việt nam				2005
56	61.05.517.57	Máy tính	bộ	1	CMS			300W	2005
57	61.05.534.58	Overhead	bộ	1	Nhật bản	Sunbean		550W	2005
58	61.05.534.59	Điện thoại cố định	cái	1	Việt nam				2005
59	61.05.547.60	Điện thoại cố định	cái	1	Việt nam				2005
60	61.05.548.61	Ghế	cái	14	Việt nam	Xuân hoà			2005
61	61.05.548.62	Tủ	cái	1	Việt nam	Hòa phát			2005
62	61.05.527.63	Tủ	cái	1	Việt nam	Hòa phát			2005
63	61.05.511.64	Tủ sấy mẫu	cái	1	Đức	ED53		1200 W	
64	61.05.528.65	Máy in	cái	1	Đài loan	HP.1320	CNCJF39607	60W	2006
65	61.05.527.66	Tủ hút	cái	1	Việt nam			750 W	2006
66	61.05.517.67	Cân phân tích	cái	1	Nhật bản	A&D HR200	12319850		2006
67	61.05.510.68	Projector	Cái	1	Nhật bản	Sony			2006
68	61.05.528.69	Máy tính xách tay HP	Cái	1	VN	HP Compaq 6370S	CNU8422WYR		2008
69	61.05.305.70	Máy lắ	cái	1	TQ	HY2			2012

70	61.05.530.71	Tủ lạnh Dewoo	Cái	1	Nhật	SANNAKY		400	2013
71	22.04.527.66	Tủ bảo ôn BOD	cái	1	Ý	FOC-120E	332967	1750W	2015
72	22..04.527.67	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến	Cái	1	Mỹ	Hach	DR6000		2015
73	22.04.527.68	Máy đo đa chỉ tiêu nước	Cái	1	Mỹ	Hach			2015
74	22.04.527.69	Máy đo cường độ ánh sáng Testo T540	Cái	1	TQ	TESTO540			2015
75	22.04.528.70	Kính hiển vi sinh học 2 mắt Primo Star	Cái	1	TQ	Primo star	415500-0051		2015
76	22.04.527.71	Bếp hồng ngoại	Cái	1	châu á	Taka			2015
77	22.04.528.72	Máy nước cất 2 lần loại bỏ ion WSC/4D	Cái	1	Anh	LOC14D	3038A		2015
78	22.04.528.73	Cân kỹ thuật S2202	cái	1	Ý		IT303010		2015
79	22.04.528.74	Máy đo gió cầm tay	cái	1	đài loan			chạy pin	2015

Người liên hệ : Nguyễn Thị Khánh - ĐT: 0932331970